TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** .

Bản án số:10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18/5/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiển và ông Lê Khải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:Bà Hoàng Thị Thùy Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2022, về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 19/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lang Thị H, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 12/10/2021,quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Chị Lang Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lang Thị H và anh Nguyễn Minh V kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống chị H và anh V xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V thường chơi cờ bạc, uống rượu không lo làm ăn, cuộc sống hôn nhân rất căng thẳng nên chị H và anh V không còn chung sống từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình

cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh V.

- *Về con chung:* Chị Lang Thị H và anh Nguyễn Minh V có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/11/2018. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng hàng tháng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện, chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng hàng tháng cho con, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị H rút toàn bộ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Lang Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh V trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Minh V và chị Lang Thị H kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống chị H và anh V có xảy ra mâu thuẫn, anh V có đi nhậu, có đánh bài nhưng không thường xuyên. Khi xảy ra mâu thuẫn anh V có đánh chị H một hai lần. Chị H và anh V không còn chung sống từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Anh Nguyễn Minh V không đồng ý ly hôn chị Lang Thị H.

-*Về con chung:* Anh Nguyễn Minh V có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/11/2018. Anh V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị H nuôi con anh V không đồng ý cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Nguyễn Minh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; người tham gia tố tụng chị Lang Thị H chấp hành đúng quy định của pháp luật, anh Nguyễn Minh V không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lang Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung và yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng"*. Bị đơn anh Nguyễn Minh V có nơi cư trú tại thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Krông Nô theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị H và anh Nguyễn Minh V kết hôn ngày 30/11/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lang Thị H. Xét thấy, sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh V xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng anh chị đã không còn sống chung với nhau tháng 3 năm 2021 đến nay. Quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Chị H không còn tình cảm với anh V, vì vậy không đảm bảo được việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẽ với nhau những công việc gia đình và cùng nhau nuôi con chung trưởng thành. Hiện nay quan hệ hôn nhân không có khả năng hàn gắn, tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Theo nội dung biên bản xác minh tại ban tự quản thôn nơi chị H và anh V sinh sống thì quá trình sinh sống tại địa phương chị H và anh V không khai báo với ban tự quản thôn về việc mâu thuẫn vợ chồng nên hiện nay ban tự quản thôn không nắm được vợ chồng chị H và anh V có mâu thuẫn hay không.

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị H và quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đối với nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Lang Thị H là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lang Thị H và anh Nguyễn Minh V có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/11/2018. Chị H có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành.

Chị Lang Thị H và anh Nguyễn Minh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ thời điểm vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị H nghề nghiệp làm giáo viên, có thu nhập ổn định, lương mỗi tháng khoảng 4.300.000 đồng *(Bốn triệu ba trăm nghìn đồng)* (bl 31-33). Anh V là lao động tự do, không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Đồng thời, đến thời điểm xét xử cháu Nguyễn Minh T mới được 03 năm 06 tháng 08 ngày tuổi, cần có sự chăm sóc của mẹ để phát triển toàn diện. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/11/2018 cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng: Tại phiên tòa, chị H rút toàn bộ yêu cầu về cấp dưỡng, mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu về cấp dưỡng của chị H. Chị H có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Chị H và anh V thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau ly hôn theo các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lang Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 600.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003150, ngày 29/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô. Hoàn trả chị Lang Thị H số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lang Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị H được ly hôn anh Nguyễn Minh V.

2. Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/11/2018 cho chị Lang Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Lang Thị H. Chị H có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn chị H và anh V có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lang Thị H và anh Nguyễn Minh V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lang Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003150 ngày 29/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô. Hoàn trả chị Lang Thị H số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đựơc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi